TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HS - ST
Ngày: 31-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Minh

Ông Nguyễn Văn Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Doanh, bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 49/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2024/QĐXXST - HS ngày 25 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Đức M, sinh năm 1996 tại thành phố C, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông Trần Đức S và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo là con duy nhất.

Tiền án: Bản án số 70 ngày 24/8/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tuyên phạt M 17 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". M chấp hành xong ngày 25/8/2022.

Tiền sự: không

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 119 ngày 01/3/2017 của Công an thị xã Chí Linh (nay là Công an thành phố Chí Linh) phạt tiền đối với M về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 01/02/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt.

2. Nguyễn Văn T, Sinh năm 1995 tại thành phố C, tỉnh H; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Khu dân cư K 2, phường V, thành phố C, tỉnh H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; Con ông Nguyễn Văn N và con bà Nguyễn Thị N. Gia đình có 4 anh em, bị cáo là con thứ 4; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 94 ngày 17/12/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh tuyên phạt T 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tú chấp hành xong bản án ngày 02/11/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/01/2024 đến ngày 01/02/2024 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: Khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H.

- Người làm chứng:

Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1991. Vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1965. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ, ngày 29/01/2024, Nguyễn Đức T, sinh năm: 1991, HKTT: KDC T 3, phường S, thành phố C, tỉnh H đến nơi ở của Trần Đức M(M ở nhờ nhà bà Nguyễn Thị H) tại địa chỉ khu dân cư T, phường S, thành phố C để ngủ. Khoảng 5 phút sau, Nguyễn Văn T đến nhà M, M nói với T "*đây em đưa cho anh sáu trăm, anh thiết kế và mua thêm mấy chai nước*" (ý M bảo T cầm số tiền 600.000đồng để đi mua ma túy và mấy chai nước về M, T, T cùng nhau sử dụng ma túy). T trả lời "ờ". T cầm 600.000đồng từ M, rồi đi bộ ra cửa hàng tạp hóa gần khu vực Hồ Mật Sơn thuộc phường S, thành phố C mua nước và bánh ngọt hết số tiền 100.000đồng, T tiếp tục đi bộ ra khu vực quảng trường Sao Đỏ thuộc khu dân cư T, phường S, thành phố C, tỉnh H gặp và mua 500.000đồng tiền ma tuý của một người đàn ông không rõ nhân thân, lý lịch được 01 túi nilon ma túy.

Sau khi mua được ma túy, T đi vào phòng ngủ của M thì thấy T đang nằm trên giường, bộ dụng cụ sử dụng ma túy được để sẵn trên giường (bộ dụng cụ sử dụng của M, do M chuẩn bị từ trước). T đổ hết túi ma túy vừa mua được vào trong cóong thủy tinh và cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy lên, bảo T "*anh ơi*" (ý T bảo T sử dụng ma túy đi). T ngồi dậy, cầm ống hút ngậm vào miệng, T dùng bật lửa châm ma túy cho T sử dụng. Tùng sử dụng ma túy xong thì lần lượt T và M tự châm và sử dụng. Đến 23 giờ 25 phút cùng ngày các đối tượng đang sử

dụng ma túy thì lực lượng Công an thành phố Chí Linh đến kiểm tra. M nhìn thấy lực lượng Công an liền cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy chạy về phía cuối nhà rồi vất qua ô thoáng sang vườn nhà bà Trần Thị K, sinh năm 1950, địa chỉ: KDC T, phường S, thành phố C. Lực lượng công an thu giữ tại vị trí chân bờ tường giáp ranh giữa nhà M ở và vườn nhà bà K gồm: 01 vỏ chai nước, nhãn hiệu Number, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ, 01 lỗ được cắm ống hút nhựa màu vàng, chiều dài 12,4cm, 01 lỗ được cắm cóong thủy tinh chiều dài 13cm, đoạn móc câu dài 3cm, bên trong cóong thủy tinh bám dính chất tinh thể màu trắng và chất cặn màu đen, 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng được niêm phong trong phong bì. M tự nguyện giao nộp 01 chiếc bật lửa gas.

Tại bản kết luận giám định số: 153/KL -KTHS, ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

Quá trình giám định có tìm thấy chất ma túy loại Methamphetamine trong mẫu chất tinh thể màu trắng và chất cặn màu đen bám dính bên trong cóong thủy tinh, được niêm phong trong phong bì, gửi đến giám định. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản cáo trạng số số 58 ngày 14/5/2024 của Viện KSND thành phố Chí Linh truy tố Trần Đức M và Nguyễn Văn T về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo: Trần Đức Minh và Nguyễn Văn Tú đều phạm tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Trần Đức M từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù, thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 30/01/2024.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255, Điều 17, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 9 tháng tù thời hạn tính từ ngày bị tạm giữ 30/01/2024.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, tiêu hủy 01 cóong thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm

phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi: Công an tỉnh Hải Dương số 153/KL-KTHS, cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 136 ngày 30/01/2024, mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương; 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu vàng đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Trần Đức M, Nguyễn Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 29/01/2024 tại nơi ở của Trần Đức M, M có hành vi sử dụng nơi ở của mình, chuẩn bị bộ dụng cụ sử dụng ma túy và đưa cho Nguyễn Văn T số tiền 600.000đồng để đi mua ma túy. Sau khi T mua ma túy loại Methamphetamine về, M, T, T1 cùng sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 23 giờ 25 phút cùng ngày, khi Minh, T, T1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phát hiện, thu giữ vật chứng. Do đó đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh truy tố bị cáo Trần Đức M, Nguyễn Văn T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo là người có

đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua ma túy về tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để thoả mãn cơn nghiện. Trong vụ án, các bị cáo đồng phạm giản đơn. Bị cáo M giữ vai trò chính, là người đề xuất, rủ rê, cung cấp địa điểm, công cụ sử dụng ma túy, cung cấp tiền để bị cáo T đi mua ma túy nên giữ vai trò chính. Bị cáo T giữ vai trò đồng phạm là người giúp sức, trực tiếp đi mua ma túy và đổ ma túy vào cóong để các đối tượng cùng sử dụng nên giữ vai trò thứ hai. Vì vậy, khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và tính chất hành vi của từng bị cáo như sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo M, T đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo M đã bị kết án, chưa được xóa án tích nay thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 53 BLHS. Bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS. Xét tính chất và hậu quả về hành vi của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tù thỏa đáng, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện các bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cóong thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định; 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu vàng đã qua sử dụng; 01 vỏ nhựa nhãn hiệu Number, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng là vật chứng không có giá trị cần tịch thu tiêu huỷ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, đối tượng bán ma túy cho T, không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ để xử lý. Bà Nguyễn Thị H cho M mượn nhà ở nhờ, bà H không biết việc M cùng T, T1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại đó nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi sử dụng ma túy trái phép chất ma túy của Trần Đức M, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đức T1 đã bị Công an thành phố Chí Linh xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo M, bị cáo T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38; Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo M.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 17; Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo T;

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 của BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Đức M, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Đức M 7 năm 9 tháng tù, thời chấp hành án tính từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 7 năm 5 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 30/01/2024.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ 01 cóong thủy tinh, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi đến giám định đựng trong 01 phong bì dán kín, mặt trước ghi: Công an tỉnh Hải Dương số 153/KL-KTHS, cơ quan CSĐT-CATP Chí Linh, tang vật vụ án gửi giám định QĐTC số 136 ngày 30/01/2023, mặt sau phong bì có 03 dấu đỏ giáp lai của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương và 03 chữ ký niêm phong mẫu; 01 ống hút nhựa màu trắng đã qua sử dụng; 01 ống hút nhựa màu vàng đã qua sử dụng; 01 vỏ chai nhựa nhãn hiệu Number, chiều cao 18cm, đường kính mặt đáy 6cm, phần nắp chai được đục 02 lỗ đã qua sử dụng; 01 bật lửa ga màu tím đã qua sử dụng.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố Chí Linh và Chi cục THADS thành phố Chí Linh ngày 16/5/2024).

3. Về án phí: Buộc các bị cáo Trần Đức M, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng(hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- - VKSND thành phố Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- CQĐT Công an thành phố Chí Linh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ- Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan THA hình sự - Công an thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Thu Hương